

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng, sạch, đẹp đoạn cuối bài *Âm thanh thành phố*. Viết hoa đúng các tên riêng Việt Nam và nước ngoài, các chữ phiên âm (*Hải, Cẩm Phả, Hà Nội, Ánh trăng, Bét-tô-ven, pi-a-nô*).

2. Làm đúng các bài tập tìm từ chứa tiếng có vần khó (*ui/uôi*) ; chứa tiếng bắt đầu bằng *đ/gi/r* (hoặc có vần *ă/ãt*) theo nghĩa đã cho.

323

b) *Bài tập (3)* – lựa chọn

Cách làm tương tự BT2. HS làm bài CN. GV phát riêng giấy cho 4 hoặc 5 HS viết lời giải. HS phát biểu ý kiến. GV chốt lại bằng cách yêu cầu những HS viết bài trên giấy dán bài lên bảng lớp, đọc kết quả. GV và cả lớp nhận xét, sửa chữa.

(Lời giải :

Câu a) *giống – rạ – dạy*

Câu b) *bắc – ngắt – đặc*)

4. Củng cố, dặn dò

GV nhắc HS về nhà đọc lại BT2,(3), ghi nhớ chính tả ; đọc lại bài *Thư gửi bà* (tr.81, SGK) để nhớ thể thức trình bày một lá thư, chuẩn bị viết một lá thư ngắn, kể cho bạn những điều em biết về thành thị, nông thôn.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bút dạ + 3 tờ phiếu khổ to kẻ bảng của BT2.
- Bốn hoặc năm tờ giấy khổ A4 để HS viết lời giải BT3a hay 3b.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV mời 1 HS khá, giỏi đọc cho 2 hoặc 3 bạn viết bảng lớp (cả lớp viết nháp) 5 chữ bắt đầu bằng *d/gi/r* (MB) ; hoặc 5 chữ có vần *ăc/ăt* (MN).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của bài.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc 1 lần đoạn chính tả. 2 hoặc 3 HS đọc lại. Cả lớp theo dõi.
- Hướng dẫn nhận xét chính tả. GV hỏi : *Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa ?* (Các chữ đầu đoạn, đầu câu [*Hải, Mỗi, Anh*] ; các địa danh [*Cắm Phả, Hà Nội*] ; tên người Việt Nam [*Hải*] ; tên người nước ngoài [*Bét-tô-ven* – viết hoa chữ đầu tên, có dấu nối giữa các chữ] ; tên tác phẩm [*Ánh trăng*]).
- HS đọc thầm đoạn văn, ghi nhớ các từ mình dễ mắc lỗi khi viết bài. GV nhắc các em viết đúng từ phiên âm : *pi-a-nô*.

b) GV đọc cho HS viết

c) Chấm, chữa bài

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài, làm bài CN.
- GV dán bảng 3 tờ phiếu đã viết nội dung BT2, mời 3 nhóm lên bảng thi tiếp sức. (GV khuyến khích các nhóm viết được càng nhiều từ càng tốt). Mỗi em viết nhanh lên phiếu từ có vần *ui* hoặc *uôi*, rồi chuyển bút dạ cho bạn. Sau thời gian quy định, HS viết cuối cùng đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét (về chính tả, phát âm, số từ tìm được), kết luận.

- Nhiều HS nhìn bảng, đọc kết quả. GV sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có).
- HS viết vào vở (hoặc VBT) – mỗi em viết ít nhất 10 từ có cả vần *ui / uôi*.

VD :

<i>ui</i>	<i>củi, cặm cùi, dùi cui, búi hành, bụi, bùi, dụi mắt, dùi, dui, húi tóc, mũi lòng, núi, phủi, rui mè, sủi tăm, xui khiến, túi, tủi thân,...</i>
<i>uôi</i>	<i>chuoối, chuội đi, buổi sáng, cuối cùng, đá cuội, cây duối, đuối sức, đuối, muội đèn, muối, nuôi, tuổi, suối,...</i>